

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày: 16-01-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Duệ

2. Ông Phan Bá Lịch

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Đức A, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Khối 2, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Đức H và bà Trần Thị C; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến 22/11/2019, hiện đang tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị C. Sinh năm 1975. Trú tại: Khối 2, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định và thiếu tiền tiêu xài nên vào ngày 09/11/2019, Cao Đức A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong quán bán hàng của mẹ đẻ (bà Trần Thị C) để bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ cùng ngày, A thấy bà C đã đi về nhà nên đem theo các chìa khóa đã chuẩn bị trước đó rồi đi bộ đến nhà anh Hoàng Văn B để mượn máy máy cưa sắt với mục đích nếu bà C thay ổ khóa thì dùng máy cưa để phá khóa. Sau đó thì A đi đến quán của bà C tại khu vực chợ thị trấn T, huyện Quỳnh Châu. Khi đến nơi thì A dùng các chìa

khóa đã chuẩn bị sẵn mở hai ổ khóa cửa để đi vào trong quán. Tại đây, A tiếp tục dùng chìa khóa mở chiếc tủ gỗ thì phát hiện bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY TAB 10.1 màu trắng bạc, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu WOONGJIN BP-1001 màu da cam và số tiền 423.000^d. A lấy toàn bộ số tài sản trên bỏ vào trong túi nilong mang theo rồi rời khỏi quán. Sau đó, A đem chiếc cửa sắt đến trả cho anh B và đem số tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu. Ngày 13/11/2019, A đã đến đầu thú tại cơ quan Công an huyện Quỳnh Châu và giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp trước đó đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá số 40/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS có trị giá 3.200.000^d; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY TAB 10.1 màu trắng bạc có trị giá 2.800.000^d và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu WOONGJIN BP-1001 màu da cam có trị giá 2.500.000^d.

Bà Trần Thị C trình bày: Vào tối ngày 09/11/2019, bà Trần Thị C phát hiện thấy một số tài sản mà bà cất trong tủ gỗ ở quán bán hàng tại chợ thị trấn T đã bị kẻ gian lấy trộm. Bà đã làm đơn trình báo gửi cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu. Số tài sản bà C bị mất bao gồm 01 chiếc điện thoại, 02 chiếc máy tính bảng và số tiền 423.000^d. Quá trình điều tra, Cao Đức A đã giao nộp cho cơ quan điều tra toàn bộ số tài sản và hiện nay cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C những tài sản nói trên. Bà Trần Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo A.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 30/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố Cao Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị C vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc vắng mặt bà Trần Thị C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào tối ngày 09/11/2019, tại quán bán hàng của bà Trần Thị C, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc máy tính bảng và số tiền 423.000^d của bà C. Ngày 13/11/2019, bị cáo đã đầu thú tại cơ quan Công an huyện Quỳnh Châu và giao nộp số lại toàn bộ số tài sản nói trên.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép của bà Trần Thị C 01 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc máy tính bảng và số tiền 423.000^d có tổng trị giá là 8.923.000^d (Tám triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn đồng). Như vậy, bị cáo Cao Đức A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật thì bị cáo đã đến đầu thú và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt cũng như sửa chữa tài sản bị hư hỏng. Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo về mặt hình phạt. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s

khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo mà để gia đình cùng địa phương phối hợp giáo dục cũng đủ nghiêm.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Cao Đức A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An biết.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phát chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Cao Đức A phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam